

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 02 - 2019

V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Ngọc Túy;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị PTTH, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 181, đường A, phường B, quận C, Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh BVV, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 233/3, đường D, phường E, quận F, Hải Phòng (hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại I - Trại giam G, huyện H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị PTTH) trình bày: Tôi (PTTH) và anh BVV quen biết nhau từ khoảng tháng 12/2011. Quá trình yêu thương, tìm hiểu và quan hệ với nhau giữa chúng tôi chưa có quan hệ hôn nhân nhưng đã có quan hệ nam nữ và đến cuối năm 2013 thì tôi đã có thai với anh BVV. Ngày 01/8/2014 tôi (PTTH) đã sinh được một cháu trai, đặt tên là I. Do tôi và anh BVV khi đó tuổi đời còn trẻ, tính tình không hợp với nhau nên thường xảy ra cãi vã và cũng do công việc của anh BVV thường vắng nhà nên chúng tôi chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Từ khi sinh ra cho đến nay thì cháu I vẫn chưa được khai sinh theo quy định của pháp luật.

Tháng 8/2016 tôi và anh BVV đã mang cháu I, đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng để giám định gen AND. Tại kết luận giám định số: 27/2016/GĐSV, ngày 08/8/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố

Hải Phòng đã kết luận: Anh BVV là bố đẻ của cháu trai do tôi (PTTH) đẻ ra vào ngày 01/8/2014 với độ tin cậy là 99,9999...%.

Nay tôi đề nghị Tòa án xác định anh BVV là bố đẻ của cháu trai do tôi đẻ ra vào ngày 01/8/2014 (có giấy chứng sinh số 010520, ngày 07/8/2014 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp).

Tại bản tự khai, bị đơn (anh BVV) trình bày: Tôi và cô PTTH có quan hệ tình cảm với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn do không hiểu biết về pháp luật. Quá trình tôi và cô PTTH quan hệ với nhau cô PTTH có thai và đến ngày 01/8/2014 cô PTTH đã sinh một cháu trai dự định đặt tên là I. Do chúng tôi chưa có đăng ký kết hôn nên chưa làm khai sinh cho cháu nên cháu chưa có tên chính thức.

Tháng 8/2016 tôi (BVV) đã mang cháu I đến Công an thành phố Hải Phòng để giám định AND và kết quả là cháu I chính là con đẻ của tôi. Tuy nhiên năm 2017 tôi (BVV) bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện tôi đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại I - Trại giam G, huyện H, Hải Phòng.

Nay cô PTTH đề nghị Tòa án giải quyết việc xác định tôi là bố đẻ của cháu I do cô PTTH sinh ra vào ngày 01/8/2014 thì tôi xác nhận yêu cầu này của cô PTTH là đúng sự thật và tôi chính là bố đẻ của cháu I. Tôi cam đoan lời trình bày là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về lời trình bày.

Tại đơn đề nghị ngày 03/10/2018 có xác nhận của Phân trại I - Trại giam G, huyện H, Hải Phòng, anh BVV đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang phải chấp hành án phạt tù tại Phân trại I - Trại giam G, huyện H, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị PTTH. Xác định: Anh BVV là cha đẻ của cháu I, do chị PTTH, đẻ ra vào ngày 01/8/2014.

- Về án phí: Chị PTTH được miễn nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn (anh BVV) vắng mặt tại phiên tòa vì lý do hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại I - Trại giam G, huyện H, thành phố Hải Phòng và đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn (chị PTTH) có đơn khởi kiện đề nghị giải quyết tranh chấp về xác định anh BVV là cha đẻ của con chưa thành niên do chị PTTH đẻ ra. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xác định là: Tranh chấp về xác định cha cho con, theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa anh BVV và chị PTTH có quan hệ quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau từ khoảng cuối năm 2013. Trong thời gian đó chị PTTH đã có thai với anh BVV. Ngày 01/8/2014 chị PTTH đã đẻ ra một cháu trai. Từ đó đến nay thì anh BVV và chị PTTH vẫn chưa đăng ký kết hôn và cũng chưa thực hiện việc khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

[3.1] Tháng 8/2016 chị PTTH và anh BVV đã làm thủ tục giám định gen AND. Tại kết luận giám định số: 27/2016/GĐSV, ngày 08/8/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Anh BVV là bố đẻ của cháu trai do chị PTTH đẻ ra vào ngày 01/8/2014 với độ tin cậy là 99,9999 ... %. Trên cơ sở kết luận giám định nêu trên chị PTTH đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh BVV là cha đẻ của cháu I, do chị PTTH đẻ ra vào ngày 01/8/2014.

[3.2] Về phía bị đơn (anh BVV) trình bày và xác nhận sự việc có quan hệ tình cảm với chị PTTH và chị PTTH đã có thai với anh BVV. Ngày 01/8/2014 chị PTTH đã sinh một cháu trai dự định đặt tên là I nhưng do hai bên chưa có đăng ký kết hôn nên chưa khai sinh cho con theo quy định của pháp luật. Anh BVV xác nhận kết quả giám định gen AND số: 27/2016/GĐSV, ngày 08/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng là chính xác và cháu I chính là con đẻ của anh BVV. Vì lý do đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại I - Trại giam G, huyện H, Hải Phòng do vậy không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc kiện nên anh BVV có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án.

[3.3] Qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được chứng minh bởi Kết luận giám định số: 27/2016/GĐSV, ngày 08/8/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và giấy chứng sinh số 010520, ngày 07/8/2014 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp. Như vậy đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị PTTH, xác định: Anh BVV là cha đẻ của cháu I, do chị PTTH đẻ ra vào ngày 01/8/2014.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị PTTH được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị PTTH số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu AA/2014, số 0007678, ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Xác định anh BVV, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 233/3, đường D, phường E, quận F, Hải Phòng, là cha đẻ của cháu I do chị PTTH, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 181, đường A, phường B, quận C, Hải Phòng, đẻ ra vào ngày 01/8/2014, theo giấy chứng sinh số 010520, ngày 07/8/2014 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp.

Về án phí: Chị PTTH được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị PTTH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu AA/2014, số 0007678 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên